

TUYỂN TẬP CÁC CHỦ ĐỀ VÀ ĐỀ ÔN VIOEDU/VIOLYMPIC/TRẠNG NGUYỄN TIẾNG VIỆT CẤP
TRƯỜNG/HUYỆN/TỈNH NĂM HỌC 2023-2024

TÀI LIỆU ÔN TRẠNG NGUYỄN TIẾNG VIỆT

LỚP 1

(Có hướng dẫn giải)

Zalo: Mạnh Trường



BỘ ÔN VÒNG CẤP TRƯỜNG

Câu hỏi 1: Đáp án nào chỉ gồm các từ chứa âm "ua" trong khổ thơ sau?

Nghé đùa lá cỏ

Lúa trở bờ xa

Cua cá múa ca

Mùa về no quá!

(Như Mai)

A. lúa, lựa, chua, đũa, khua

B. đùa, lúa, cua, múa, mùa

C. lúa, xua, rùa, khua, vua

D. lúa, lựa, mua, búa, xua

Câu hỏi 2: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng.

nhỏ

mò

tò

bé

ngủ

hè

Câu hỏi 3: Các từ "thơ ca, tha hồ, thi cử" có chung âm gì?

A. âm "c"	B. âm "đ"	C. âm "th"	D. âm "o"
-----------	-----------	------------	-----------

Câu hỏi 4: Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng.



xô



ba lô



ví da

Câu hỏi 5: Từ ngữ nào viết sai chính tả?			
A. gõ cửa	B. gà gô	C. gõ xẻ	D. gồ gề

Câu hỏi 6: Câu nào có từ chứa âm "ư"?			
A. Bé và mẹ chờ bố mua vé xe.			
B. Mẹ đưa bé đi nhà trẻ.			
C. Cả nhà đi ô tô về quê.			
D. Ở tú gõ có vở vẽ của bé.			
Câu hỏi 7: Tên những loại quả nào có âm "ư"?			

A. 	B. 	C. 	D. 	E. 
--	--	--	--	--

Câu hỏi 8: Câu sau có từ ngữ nào sai chính tả?			
Bố Hà vừa mua ghê da, đuă gỗ, thìa gỗ và gẹ đỏ.			
A. ghê da	B. gẹ đỏ	C. đuă gỗ	D. thìa gỗ

Câu hỏi 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:			
Bố mẹ ở nhà			

Bà pha trà sữa
Bố sửa rổ tre
Mẹ ru bé ngủ
Bé nge, bé nge.

(Như Mai)

Khổ thơ trên có từ ... sai chính tả, sửa lại là từ

Câu hỏi 10: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu đúng.

Dê

Nhà bà

Bố mẹ

Có bể cá nhỏ

Đưa bé đi sở thú

La cà ở bờ đê

Câu 11: Đây là quả gì?



A. lê

B. bơ

C. na

D. cà

Câu 12: Hình ảnh nào là con sư tử?



A.



B.



C.



D.

Câu 13: Đây là chữ "đ"?

p

A.

d

B.

đ

C.

q

D.

Câu 14: Tên bạn nào có chữ "ư"?

 Thư	 Sơn	 An	 Na
A.	B.	C.	D.

Câu 15: Hình ảnh nào là con khỉ?

			
A.	B.	C.	D.

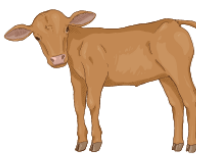
Câu 16: Hình ảnh sau giống chữ gì?


A. m B. h C. k D. i

Câu 17: Hình ảnh nào là cái ti vi?

			
A.	B.	C.	D.

Câu 18: Hình nào là con bê?

			
A.	B.	C.	D.

Câu 19: Đây là chữ "ă"?

e

A.

a

B.

ă

C.

ê

D.

Câu 20: Hình ảnh sau giống chữ gì?



A. n

B. m

C. h

D. g

Câu 21: Đây là quả gì?



A. na

B. me

C. khế

D. bơ

Câu 22: Đây là chữ "m"?

v

A.

k

B.

h

C.

m

D.

Câu 23: Tên bạn nào có chữ "c"?

 Cúc	 Sơn	 An	 Vi
A.	B.	C.	D.

Câu 24: Đây là gì?



- A. lá B. cà C. bơ D. cọ

Câu 25: Tên quả nào có âm "c"?

			
A.	B.	C.	D.

Câu 26: Đây là chữ "g"?

			
A.	B.	C.	D.

Câu 27: Hình ảnh nào là cỏ?

			
A.	B.	C.	D.

Câu 28: Đâu là chữ "n"?

v

A.

k

B.

n

C.

h

D.

Câu 29: Hình ảnh nào là con dê?



A.



B.



C.



D.

Câu 30: Đâu là chữ "k"?

n

A.

k

B.

h

C.

t

D.

Câu 31: Hình ảnh nào là quả su su?



A.



B.



C.



D.

Câu 32: Tên quả nào có âm "đ"?



A.



B.



C.



D.

Câu 33: Tên con vật nào có âm "o"?

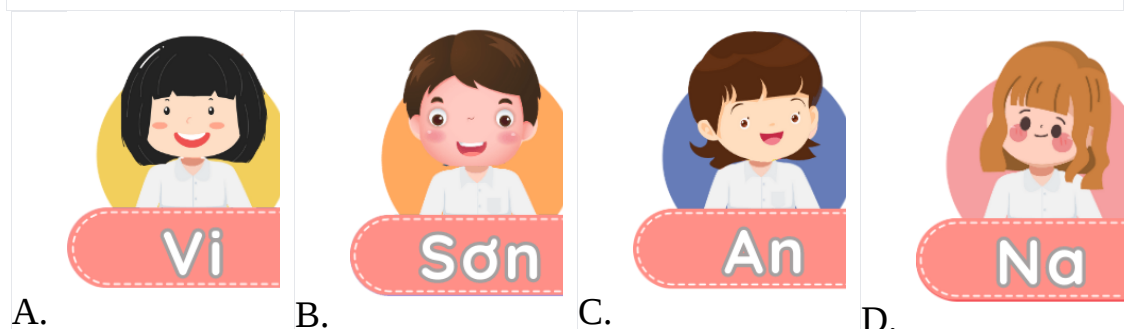


Câu 34: Có tất cả bao nhiêu chữ "c"?

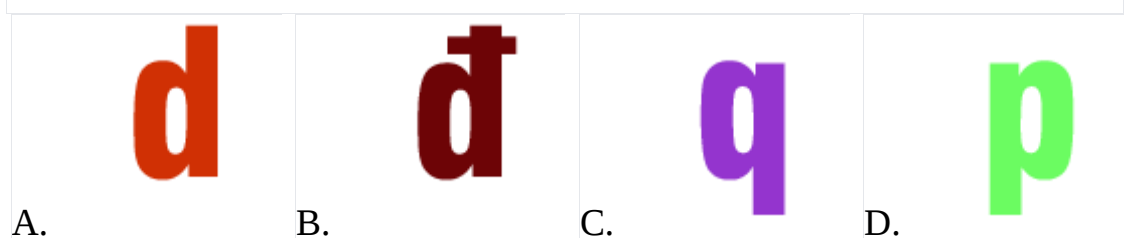


- A. 3 B. 2 C. 1 D. 4

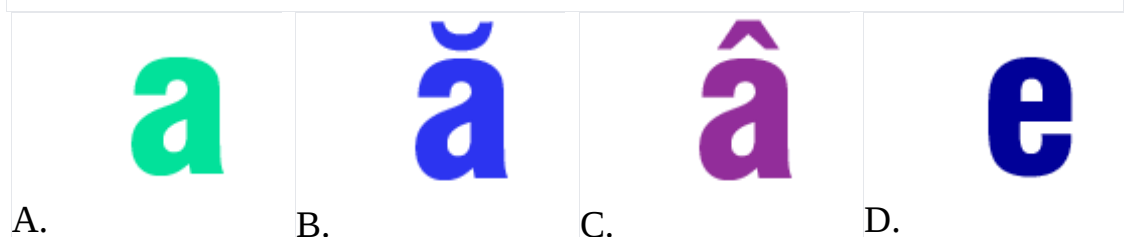
Câu 35: Tên bạn nào có chữ "i"?



Câu 36: Đây là chữ "d"?



Câu 37: Đây là chữ "â"?



Câu 38: Có tất cả bao nhiêu chữ "i"?



A.2 B.1 C.3 D.4

Câu 39: Đây là con gì?



A. dê B. khỉ C. chó D. thỏ

Câu 40: Có tất cả bao nhiêu chữ "u"?



A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 41: Đây là chữ "s"?

r

A.

e

B.

x

C.

s

D.

Câu 42: Hình ảnh nào là con cú?



A.



B.



C.



D.

Câu 43: Tên đồ vật nào có âm "m"?



A.



B.



C.



D.

Câu 44: Đây là chữ "u"?

y

A.

v

B.

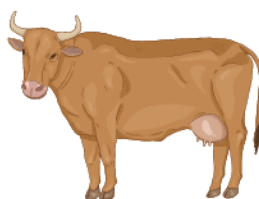
ư

C.

u

D.

Câu 45: Đây là con gì?



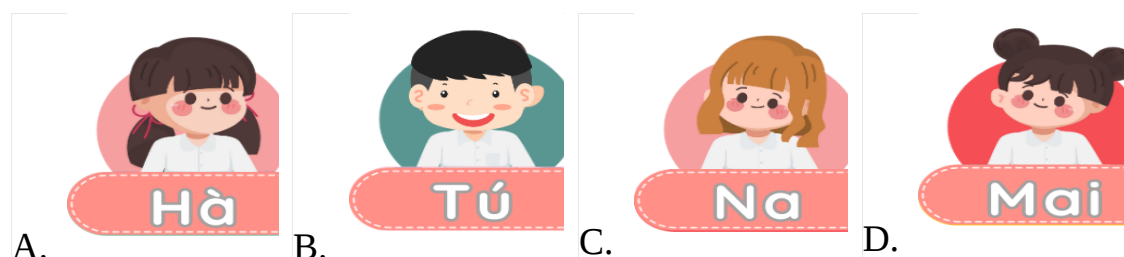
A. dê

B. bò

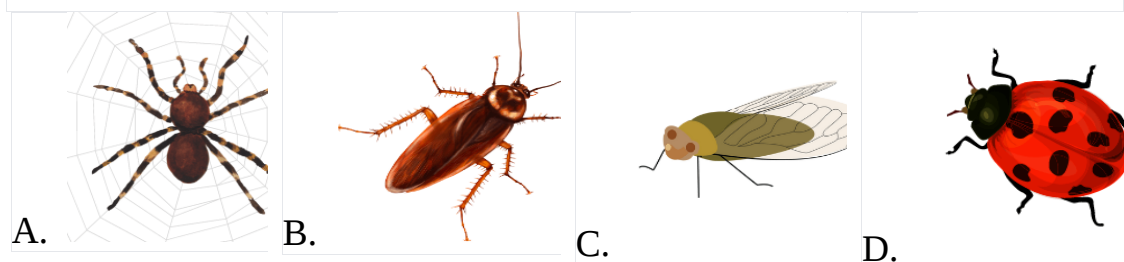
C. dê

D. khi

Câu 46: Tên bạn nào có chữ "m"?



Câu 47: Hình ảnh nào là con bọ?



Câu 48: Hình ảnh sau giống chữ gì?



Câu 49: Câu nào chứa tiếng có âm "s"?

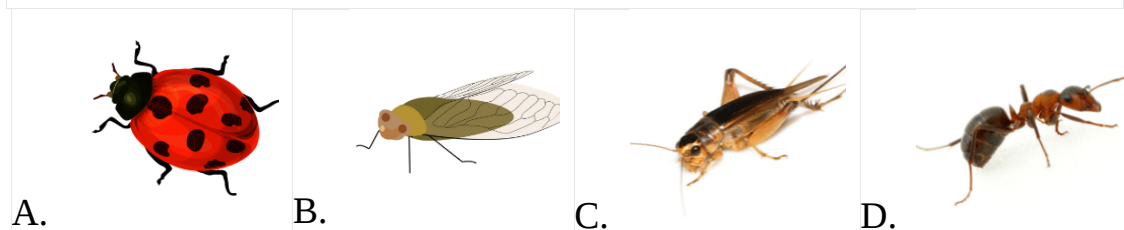
- | | | | |
|----------------|----------------|-----------------|----------------|
| A. Xô đồ có cá | B. Bà có rỏ cá | C. Bé Lê đi phỏ | D. Mẹ có rỏ su |
| rô | to | cỏ | su |

Câu 50: Có tất cả bao nhiêu chữ "ă"?



- | | | | |
|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| A. Có tất cả 2 chữ "ă" | B. Có tất cả 3 chữ "ă" | C. Có tất cả 4 chữ "ă" | D. Có tất cả 5 chữ "ă" |
|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|

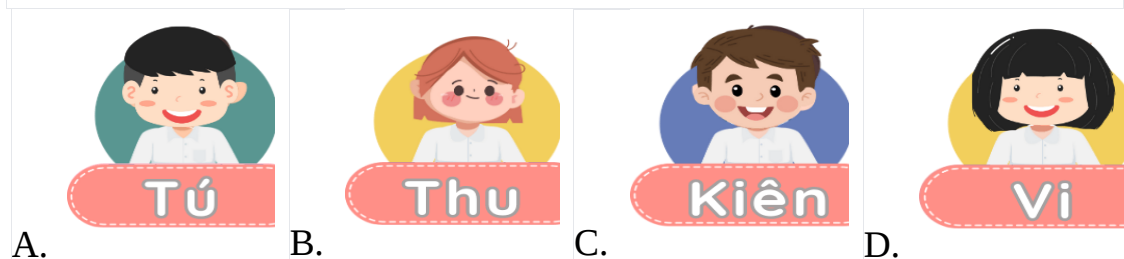
Câu 51: Hình ảnh nào là con dế?



Câu 52: Đây là chữ "ư"?



Câu 53: Tên bạn nào có chữ "k"?



Câu 54: Câu nào chứa tiếng có âm "x"?

- | | | | |
|-----------------|-----------------|-----------------|----------------|
| A. Mẹ là ca sĩ. | B. Bé vẽ lá cờ. | C. Nhà bé ở xa. | D. Hồ có cá to |
|-----------------|-----------------|-----------------|----------------|

Câu 55: Có tất cả bao nhiêu chữ "ư"?



A. Có tất cả 2
chữ "â"

B. Có tất cả 3
chữ "â"

C. Có tất cả 4
chữ "â"

D. Có tất cả 5
chữ "â"

Câu 60: Tên rau củ quả nào có âm "ô"?



Câu 61: Đây là con gì?



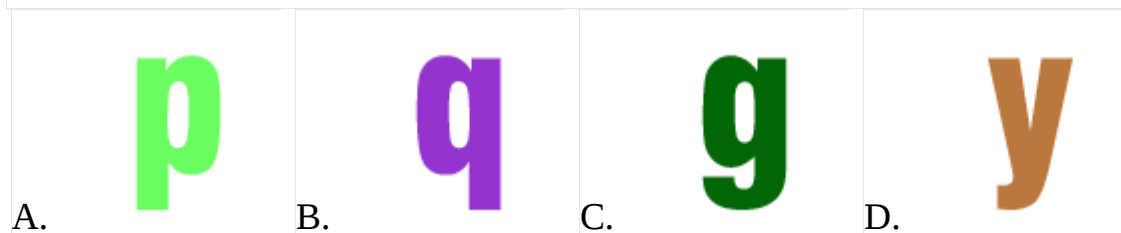
A. Bò

B. khỉ

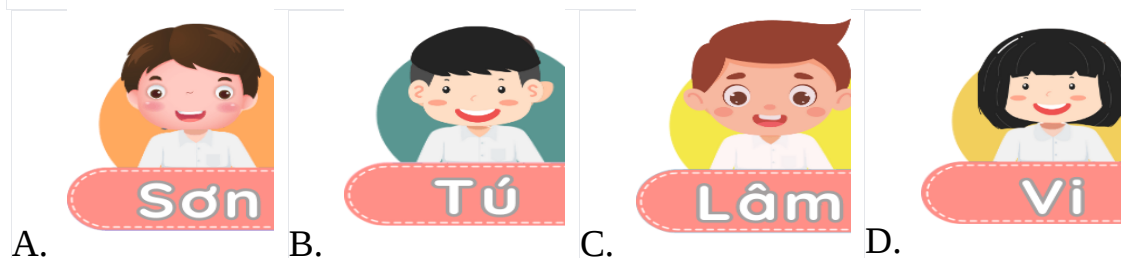
C. gà

D. ve

Câu 62: Đây là chữ "q"?



Câu 63: Tên bạn nào có chữ "t"?



Câu 64: Đây là chữ "g"?

g

A.

e

B.

y

C.

q

D.

Câu 65: Đây là chữ "x"?

s

A.

v

B.

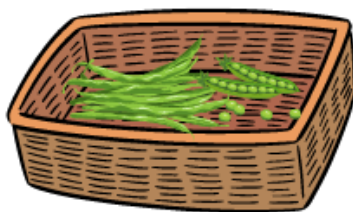
y

C.

x

D.

Câu 66: Rổ có gì?



A. Rổ có cà

B. Rổ có me

C. Rổ có cá

D. Rổ có đỗ

Câu 67: Hình ảnh sau giống chữ gì?



A. Chữ O

B. Chữ H

C. Chữ Q

D. Chữ V

Câu 68: Câu nào chứa tiếng có âm "g"?

A. Bà đi bộ ở

B. Mẹ có cá

C. Hồ có cá rô

D. Bé chờ bố ở

bờ hồ

kho khế

to

nhà ga

Câu 69: Tên đồ vật nào có âm "r"?

A. 	B. 	C. 	D. 
---	---	--	---

Câu 70: Đây là chữ "i"?

A. 	B. 	C. 	D. 
---	---	--	---

Câu hỏi 71: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "trẻ, trưa, trà" có chung âm

Câu hỏi 72: Điền chữ "g" hoặc "gh" vào chỗ trống:

Bà bé bé Na ở ... ế đá.

Câu hỏi 73: Đáp án nào chỉ gồm các tiếng có chung âm "x"?

A. xé, xơ, sợ	B. xỏ, su, xà	C. xù, xã, sổ	D. xe, xa, xô
---------------	---------------	---------------	---------------

Câu hỏi 74: Đây là bò sữa?

A. 	B. 	C. 	D. 
---	---	--	---

Câu hỏi 75: Câu sau có từ ngữ nào sai chính tả?

Mẹ đi chợ mua cả gẹ, cua, cá và gà.

A. cá	B. cua	C. gẹ	D. gà
-------	--------	-------	-------

Câu hỏi 76: Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống?

Mẹ [...] bé bị ho.

A. nho	B. lo	C. no	D. tro
--------	-------	-------	--------

Câu hỏi 77: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "thỏ, thơ, thu" có chung âm

Câu hỏi 78: Những từ nào có thể điền vào chỗ trống?

Bố [...] mẹ đi chợ mua cá.

A. nhờ

B. đủ

C. chở

D. trở

E. rủ

Câu hỏi 79: Tên những con vật sau có chung âm gì?



A. âm "b"

B. âm "ơ"

C. âm "ê"

D. âm "d"

Câu hỏi 80: Điền chữ "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:



con ...ựa

Câu hỏi 81: Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống?

Mẹ ra chợ thì có mưa, mẹ [...] mưa ở nhà bà Na.

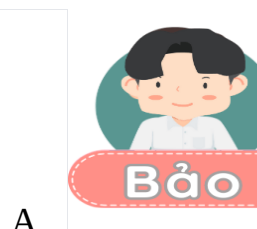
A. lửa

B. dựa

C. chú

D. trú

Câu hỏi 82: Tên bạn nào có âm "n"?



A.



B.



C.



D.

Câu hỏi 83: Tên đồ vật nào có âm "u"?



A.



B.



C.



D.

Câu hỏi 84: Từ ngữ nào sai chính tả trong câu sau?

Mẹ đi chợ ở ngã ba mua cho bé ba quả la to.

A. đi chợ

B. ngã ba

C. quả la

D. cho bé

Câu hỏi 85: Âm "c" có thể kết hợp với những âm nào dưới đây để tạo thành tiếng?

A. a, o, i

B. a, o, e

C. a, ô, ư

D. a, o, ê

Câu hỏi 86: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:



quả ...

Câu hỏi 87: Tên loại quả nào có âm "m"?



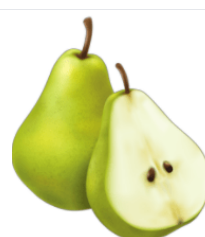
A.



B.



C.



D.

Câu hỏi 88: Điền "g" hoặc "gh" vào chỗ trống trong câu văn sau:

Bờ hồ có ...ế đá.

Câu hỏi 89: Từ ngữ nào có âm "ch" trong đoạn văn sau?

Nhà bà có chú chó to. Nó ngủ ở giữa nhà. Hễ có gì lạ, nó sẽ sủa to.

A. chủ nhà

B. chỉ trở

C. chợ búa

D. chú chó

Câu hỏi 90: Chọn chữ thích hợp điền vào chỗ trống để tạo thành từ đúng.

[...]úa mì

A. n	B. l	C. c	D. b
------	------	------	------

Câu hỏi 91: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "ngủ, ngã, ngô" có chung âm

Câu hỏi 92: Đáp án nào ghép với "Chú bò" để tạo thành câu có nghĩa?

- A. Mua nhà ở phố
- B. Bê bể cá to
- C. Ngủ ở bờ đê
- D. Ra rả cả mùa hè

Câu hỏi 93: Tiếng nào ghép với tiếng "mưa" để tạo thành từ?

A. xe	B. sở	C. gió	D. hồ
-------	-------	--------	-------

Câu hỏi 94: Từ nào viết đúng chính tả?

A. gỗ xẻ	B. gế đá	C. ghé dựa	D. gi chú
----------	----------	------------	-----------

Câu hỏi 95: Chọn chữ thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống sau:

Bố và bé [...]é nhà bà, bà cho bé [...]à và giò.

A. gh - g	B. gh - gh	C. g - gh	D. g - g
-----------	------------	-----------	----------

Câu hỏi 96: Điền chữ "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:



chú ...ưa

Câu hỏi 97: Sắp xếp các chữ cái sau thành từ chỉ con vật.

b\ n\ a\ o\ ư\ g

A. bò sữa	B. bộ ngựa	C. cá ngựa	D. cua bể
-----------	------------	------------	-----------

Câu hỏi 98: Âm "k" có thể kết hợp với những âm nào dưới đây để tạo thành tiếng?

- | | | | |
|------------|------------|------------|------------|
| A. a, ă, â | B. o, ô, ơ | C. a, o, ô | D. e, ê, i |
|------------|------------|------------|------------|

Câu hỏi 99: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "chè, chợ, chú" có chung âm ...

Câu hỏi 100: Sắp xếp các chữ cái sau thành từ.

c/a/i/h/ê/s

- | | | | |
|------------|------------|------------|------------|
| A. che chở | B. chia sẻ | C. trẻ nhỏ | D. chẻ tre |
|------------|------------|------------|------------|

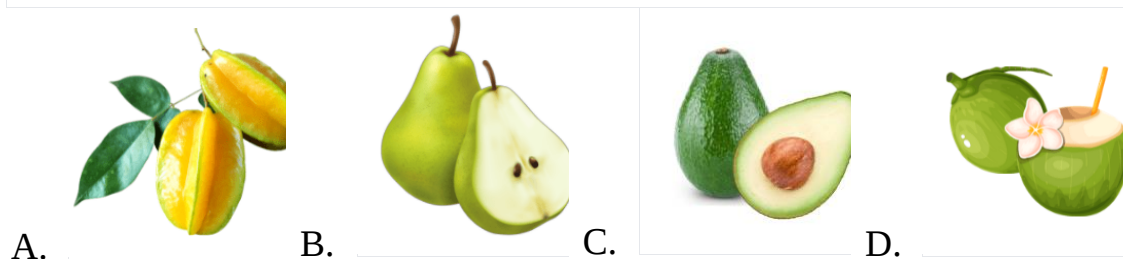
Câu hỏi 101: Từ nào khác với các từ còn lại?

- | | | | |
|-----------|----------|----------|----------|
| A. lá thư | B. lá hẹ | C. lá me | D. lá đa |
|-----------|----------|----------|----------|

Câu hỏi 102: Những âm nào có thể đứng sau âm "v" để tạo thành tiếng?

- | | | | |
|---------------|---------------|---------------|---------------|
| A. a, o, g, c | B. ă, â, u, ư | C. o, t, n, r | D. a, e, ê, ô |
|---------------|---------------|---------------|---------------|

Câu hỏi 103: Tên loại quả nào có âm "ưa"?



Câu hỏi 104: Điền chữ "nh" hoặc "kh" thích hợp vào chỗ trống:

Kì đà bò ở ...e đá.

Câu hỏi 105: Đáp án nào chỉ gồm các tiếng có chung âm "o"?

- | | | | |
|---------------|---------------|---------------|---------------|
| A. gõ, gở, gà | B. bò, vỏ, cỏ | C. no, nơ, đồ | D. sò, võ, cò |
|---------------|---------------|---------------|---------------|

Câu hỏi 106: Chữ "gh" và "ngh" chỉ có thể ghép với các chữ cái nào để tạo thành từ?

- | | | | |
|------------|------------|------------|------------|
| A. a, ă, â | B. o, u, ư | C. o, ô, ơ | D. i, e, ê |
|------------|------------|------------|------------|

Câu hỏi 107: Tên đồ vật nào có âm "ua"?



A. _____



B. _____



C. _____



D. _____

Câu hỏi 108: Chọn chữ thích hợp để điền vào chỗ trống.

Chú bò [...]o cỏ.

A. chữ "h"

B. chữ "m"

C. chữ "l"

D. chữ "n"

Câu hỏi 109: Điền chữ còn thiếu vào chỗ trống:

Bé tô ...ở ...ẽ.

A. chữ "x"

B. chữ "v"

C. chữ "l"

D. chữ "m"

Câu hỏi 110: Tên quả nào có âm "ê"?



A. _____



B. _____



C. _____



D. _____

Câu hỏi 111: Từ nào viết sai chính tả?

A. chí nhớ

B. chia sẻ

C. che chở

D. tre ngà

Câu hỏi 112: Điền chữ "n" hoặc "l" thích hợp vào chỗ trống:



chú ...ừa

Câu hỏi 113: Điền chữ "nh" hoặc "kh" thích hợp vào chỗ trống:

Bà cho mẹ khế về ...o cá.

Câu hỏi 114: Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống.

Nhà bà Nga có hồ cá. Hồ có cá quả, cá cò, cá

A. rô phi	B. dô phi	C. giô phi	D. rô pi
-----------	-----------	------------	----------

Câu hỏi 115: Điền chữ "c" hoặc "k" thích hợp vào chỗ trống:



con ...á

Câu hỏi 116: Chọn câu đúng được sắp xếp từ các từ sau:

no/.ăn/Bà/bé/cho

- A. Bà no cho bé ăn.
- B. Bà ăn cho bé no.
- C. Bà cho bé ăn no.
- D. Bà bé no cho ăn.

Câu hỏi 117: Chọn chữ thích hợp để điền vào chỗ trống.

ghé [...]ỗ

[...]à ri

A. chữ "g"	B. chữ "gh"	C. chữ "ngh"	D. chữ "ng"
------------	-------------	--------------	-------------

Câu hỏi 118: Các tiếng "khó, khi, khề" có chung âm gì?

A. ê	B. o	C. kh	D. i
------	------	-------	------

Câu hỏi 119: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "chè, chợ, chú" có chung âm

Câu hỏi 120: Câu nào mô tả đúng hình sau?



- A. Bạn nhỏ chia quà.
- B. Bạn nhỏ tô vẽ.
- C. Bạn nhỏ đi đồ.
- D. Bạn nhỏ đi bộ.

Câu hỏi 121: Điền chữ "a" hoặc "o" thích hợp vào chỗ trống:

Mẹ kh... cá ngư.

Câu hỏi 122: Điền chữ còn thiếu vào chỗ trống:

Bé và mẹ về ...ê.

- | | | | |
|-------|-------|-------|-------|
| A. ch | B. ng | C. ph | D. qu |
|-------|-------|-------|-------|

Câu hỏi 123: Chọn câu đúng được sắp xếp từ các từ sau:

Mẹ/ru/trưa/ngủ/bé/.

- A. Mẹ ru ngủ bé trưa.
- B. Mẹ bé ru trưa ngủ.
- C. Mẹ ru bé ngủ trưa.
- D. Mẹ trưa ru bé ngủ.

Câu hỏi 124: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



chú ...ùa

Câu hỏi 125: Điền chữ còn thiếu vào chỗ trống:

Mẹ mua cá ...ô phi.

A. chữ "gi" B. chữ "d" C. chữ "r" D. chữ "v"

Câu hỏi 126: Từ nào viết đúng chính tả?

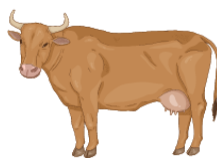
A. lo lê B. no nê C. no lê D. lo nê

Câu hỏi 127: Chọn từ thích hợp vào chỗ chấm:

Đỏ như [...].

A. lửa B. mưa C. cửa D. cưa

Câu hỏi 128: Tên con vật nào có âm "b"?



A. B. C. D.

Câu hỏi 129: Đây là ai?



A. thợ xẻ B. nha sĩ C. ca sĩ D. y tá

Câu hỏi 130: Từ nào viết sai chính tả trong câu sau?

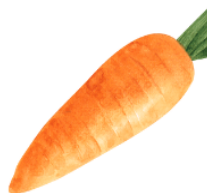
Bà ở quê ra có quà cho cả nhà. Quà là quả la, quả thị, con cá, con gà.

A. con gà B. con cá C. quả thị D. quả la

Câu hỏi 131: Từ nào viết đúng chính tả?

A. rô rá B. giở giá C. đồ dá D. đồ đá

Câu hỏi 132: Tên loại rau củ quả nào có "ua"?



A. _____ B. _____ C. _____ D. _____

Câu hỏi 133: Từ nào khác nghĩa với các từ còn lại?

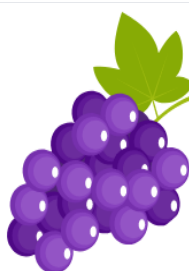
A. quả khế

B. quả na

C. quả lê

D. quả tạ

Câu hỏi 134: Tên loại quả nào có âm "kh"?



A. _____ B. _____ C. _____ D. _____

Câu hỏi 135: Đây là tên một con vật?

A. hồ

B. hò

C. hổ

D. hộ

Câu hỏi 136: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:

Các tiếng "ngủ, ngà, ngỏ" có chung âm

Câu hỏi 137: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



Bé ...ẽ quả.

Câu hỏi 138: Điền "qu" hoặc "ph" vào chỗ trống sau:

Cả nhà từ ...ố về thăm ...ê.

Câu hỏi 139: Chọn đáp án phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu thơ sau:

"Gió lừa kẻ lá Lá khê đu đ..."				
A. ia	B. ua	C. ư	D. un	
Câu hỏi 140: Điền chữ còn thiếu vào chỗ trống: Bé ra ...ố.				
A. chữ "nh"	B. chữ "kh"	C. chữ "ph"	D. chữ "th"	
Câu hỏi 141: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu đúng.				
Gió		ồ ó o.		
Gà		vì vu.		
Chú chó		sửa giữ nhà.		
Câu hỏi 142: Chọn câu đúng được sắp xếp từ các từ sau: Mẹ/cho/./che/bé/ô				
A. Mẹ bé ô che cho.				
B. Mẹ ô cho bé che.				
C. Mẹ che cho ô bé.				
D. Mẹ che ô cho bé.				
Câu hỏi 143: Điền chữ "n" hoặc "l" thích hợp vào chỗ trống: Gió ...ùa qua khe cửa.				
Câu hỏi 144: Đáp án nào sắp xếp đúng trật tự từ trong bảng chữ cái?				
A. v, r, s	B. r, s, t	C. k, n, m	D. ơ, ô, ê	
Câu hỏi 145: Những tiếng nào có âm "đ"?				
A. đồ	B. dì	C. đủ	D. da	E. đi
Câu hỏi 146: Điền âm thích hợp vào chỗ trống: Các tiếng "thìa, thua, thư" có chung âm				
Câu hỏi 147: Từ nào viết đúng chính tả?				
A. gi nhớ	B. ngỉ hè	C. nghệ sĩ	D. ghõ cửa	
Câu hỏi 148: Những từ nào chứa âm "o" trong khổ thơ sau? "Chú bò no cỏ				

Ngủ ở bờ đê
Gió về khe khẽ
Nhẹ cho bò ngủ."

(Như Mai)

- A. bò, no, ló, gió, gió
- B. bò, no, tỏ, cỏ, vo
- C. bò, no, đỏ, có, gió
- D. bò, no, cỏ, gió, cho

Câu hỏi 149: Điền chữ "n" hoặc "l" thích hợp vào chỗ trống:

"Lá dừa vừa no gió
Cứ đu đưa, đu đưa
Trưa hè đỏ như ...ửa
Chờ mưa ở phía xa."

(Như Mai)

Câu hỏi 150: Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:



cá ...ưa

Câu hỏi 151: Tên những loại rau củ quả nào có âm "ê"?



A.



B.



C.



D.



E.

Câu hỏi 152: Câu nào có từ chứa chữ "k"?

- A. Bé và bố đi mua phở bò cho cả nhà.
- B. Mẹ cho bé ra phố cổ ở Thủ đô.
- C. Bé kể về cô cho bố mẹ nghe.
- D. Nhà bé Hà có chó xù.

Câu hỏi 153: Những từ nào thích hợp điền vào chỗ trống sau?

Chú Thi ... gỗ xà cừ.

- | | | | | |
|-------|-------|--------|--------|---------|
| A. xẻ | B. sẻ | C. cưa | D. mua | E. chưa |
|-------|-------|--------|--------|---------|

Câu hỏi 154: Điền chữ "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

"Ở khu nọ có mía, me và bí đỏ. Me chê bí đỏ to lù. Bí đỏ chê me chua. Mía ...e ra thì la to:

- Quả gì có vị đó, chả có gì mà chê cả.

Từ đó, họ chả chê nữa."

(Theo Mai Hà An)

Câu hỏi 155: Đáp án nào chỉ gồm các từ đúng chính tả?

- A. gế dựa, từ nghữ
- B. nghủ mê, ghò má
- C. ghò bó, gà ghô
- D. ngã ngựa, ngô nghê

Câu hỏi 156: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng.

da

dẻ

y

lạ

kì

tá

Câu hỏi 157: Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng.

hồ





dê



ngựa

Câu hỏi 158: Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu?

Dì Ba cho mẹ cả ... cá to.

A. giở

B. dỡ

C. rở

D. giở

Câu hỏi 159: Tên những sự vật sau có chung âm gì?



A. âm "c"

B. âm "i"

C. âm "d"

D. âm "x"

Câu hỏi 160: Tiếng nào có thanh ngã (~)?

A. dừa

B. vừa

C. cửa

D. sữa

Câu hỏi 161: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống sau:

Mẹ đi chợ mua sữa cho bé.

A. rùa

B. cua

C. chua

D. đùa

Câu hỏi 162: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Nghé đã lo cỏ. Nghé ngủ ở bờ dê.

Câu văn trên có ... từ viết sai chính tả.

Câu hỏi 163: Tên con vật nào dưới đây chứa tiếng có vần "ôm"?



A.



B.



C.



D.

Câu hỏi 164: Các tiếng "hấp, tập, nấp" có chung vần gì?

A. â

B. ập

C. ắp

D. ân

Câu hỏi 165: Hình ảnh sau giống chữ gì?



A. chữ "o"

B. chữ "ô"

C. chữ "ơ"

D. chữ "c"

Câu hỏi 166: Tiếng nào ghép với tiếng "giác" tạo thành từ?

A. lớp

B. tin

C. mơ

D. bút

Câu hỏi 167: Hình nào là cái ấm trà?



A.



B.



C.



D.

Câu hỏi 168: Điền "ch" hoặc "tr" vào chỗ trống sau:

Cây nhót ...ín đỏ.

Câu hỏi 169: Từ nào khác nghĩa với các từ còn lại?

A.răng sữa

B.răng cửa

C.răng rắc

D.răng hàm

Câu hỏi 170: Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống:

t... tre

cá tr... '...

A. êm

B. âm

C. ăm

D. am

Câu hỏi 171: Điền "an" hoặc "am" vào chỗ trống:

Nhà sàn có l... can bằng gỗ.

Câu hỏi 172: Dòng nào chỉ gồm các từ chứa tiếng có vần "am"?

A. chó đốm, bờm ngựa

B. đồ gốm, thơm tho

C. nấm rơm, nấm cơm

D. cảm ơn, đam mê

Câu hỏi 173: Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống để tạo thành từ:

quần ...

A. vòn

B. vọt

C. bơn

D. van

Câu hỏi 174: Âm "m" có thể đứng sau những âm nào dưới đây để tạo thành vần?

A. a, o, u, y

B. e, ê, i, u

C. l, h, k, d

D. o, p, t, q

Câu hỏi 175: Điền "c" hoặc "k" vào chỗ trống:

Chú Hà mê ...a hát từ nhỏ.

Câu hỏi 176: Điền vần thích hợp vào chỗ trống:



quả c...

Câu hỏi 177: Chọn chữ thích hợp điền vào chỗ trống để tạo thành từ đúng.

...ắc mắc			
A. th	B. nh	C. kh	D. ch
Câu hỏi 178: Giải câu đố sau: Con gì quang quác Cục tác cục ta?			
A. con ngan	B. con ve	C. con gà	D. con vịt
Câu hỏi 179: Từ nào trong khổ thơ dưới đây viết sai chính tả? "Hè qua thu về Chú ve đã ngủ Chị dó la đà Bờ tre, lá cọ." (Theo Huệ Triệu)			
A. về	B. chú	C. dó	D. tre
Câu hỏi 180: Sắp xếp các chữ cái sau thành từ chỉ phẩm chất của con người: c/à/c/n/ù			
A. cần cù	B. cần mẫn	C. thân cận	D. chân thật
Câu hỏi 181: Giải câu đố sau: Con gì ra rả Râm ran cả hè?			
A. con vịt	B. con gà	C. con lợn	D. con ve
Câu hỏi 182: Các tiếng "khế, khỉ, khen" có chung âm gì?			
A. ê	B. n	C. kh	D. i
Câu hỏi 183: Điền chữ "g" hoặc "gh" phù hợp vào chỗ trống: Ấm trà làm từ ...óm.			
Câu hỏi 184: Điền chữ "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống: Chị ngã em ...âng.			
Câu hỏi 185: Tiếng nào dưới đây không có vần "on"?			

A. lon	B. son	C. sơn	D. nón
Câu hỏi 186: Các tiếng "lợn, con, lớn" có chung vần gì?			
A. on	B. em	C. ơn	D. ơm
Câu hỏi 187: Điền vần "em" hoặc "am" vào chỗ trống:			
Mẹ rán n... cho bé Nga.			
Câu hỏi 188: Điền "c" hoặc "k" vào chỗ trống:			
Hạt ...át bé li ti.			
Câu hỏi 189: Dòng nào chỉ gồm các từ chứa tiếng có vần "ân"?			
A. thôn bản, nhà sàn			
B. ôn tập, cảm ơn			
C. thân mật, ân cần			
D. thon thả, còm nhom			
Câu hỏi 190: Điền tên con vật còn thiếu vào chỗ trống sau:			
Chậm như ...			
A. lợn	B. thỏ	C. bò	D. rùa
Câu hỏi 191: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:			
			
quả ...ôm ...ôm			
Câu hỏi 192: Các tiếng "khăn, trần, lẫn" có chung vần gì?			
A. ăn	B. an	C. âm	D. am
Câu hỏi 193: Đây là tên một loài vật ở biển?			
A. san hô	B. san sẻ	C. san bằng	D. san sát
Câu hỏi 194: Dòng nào chỉ gồm các tiếng có vần "âc"?			

- A. lật, đất, tắt
- B. gác, bậc, nhắc
- C. mâm, sâm, nắm
- D. sân, mận, chân

Câu hỏi 195: Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống:
 bàn ch...
 s... cỏ

- | | | | |
|-------|-------|-------|-------|
| A. âm | B. am | C. an | D. ân |
|-------|-------|-------|-------|

Câu hỏi 196: Chọn chữ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:

Mẹ An đang ...i chép bên cửa sổ.

- | | | | |
|------------|-------------|-------------|--------------|
| A. chữ "g" | B. chữ "ng" | C. chữ "gh" | D. chữ "ngh" |
|------------|-------------|-------------|--------------|

Câu hỏi 197: Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống:

Bé tự giác dọn dẹp bàn học gọn gàng, ng... nấp.

- | | | | |
|-------|-------|--------|-------|
| A. ăn | B. an | C. ăng | D. ăm |
|-------|-------|--------|-------|

Câu hỏi 198: Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

Mặt đất khô cằn, vì hạn hán.

- | | | | |
|-----------|-----------|------------|----------|
| A. nứt nẻ | B. san sẻ | C. khe khẽ | D. vo ve |
|-----------|-----------|------------|----------|

Câu hỏi 199: Từ nào viết đúng chính tả?

- | | | | |
|----------|----------|----------|----------|
| A. xu xu | B. su su | C. su xu | D. xu su |
|----------|----------|----------|----------|

Câu hỏi 200: Sắp xếp các chữ cái sau thành từ chỉ phẩm chất của con người:

đ/a/c/n/ả/m

- | | | | |
|-----------|-------------|------------|-------------|
| A. cảm ơn | B. đảm đang | C. can đảm | D. chăm chỉ |
|-----------|-------------|------------|-------------|

Câu hỏi 201: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống sau:

Chị Nga và bé Hà đi bộ ở hè.

- | | | | |
|--------|--------|--------|--------|
| A. đĩa | B. bìa | C. vỉa | D. tĩa |
|--------|--------|--------|--------|

Câu hỏi 202: Điền "r/d" hoặc "gi" vào chỗ trống:

Nhà bà có ...àn bí.

Câu hỏi 203: Các tiếng "bếp, nếp, xếp" có chung vần gì?

- | | | | |
|-------|-------|-------|-------|
| A. ep | B. ip | C. êp | D. êt |
|-------|-------|-------|-------|

Câu hỏi 204: Dòng nào chỉ gồm các tiếng có vần "im"?

- A. mịn, nín, xin
- B. sim, kìm, nhím
- C. vịt, thịt, mít
- D. kịp, dịp, nhịp

Câu hỏi 205: Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ chấm:

Bát Tràng là l..`.. nghề về đồ gốm sứ.

- | | | | |
|--------|-------|--------|--------|
| A. ang | B. an | C. ăng | D. âng |
|--------|-------|--------|--------|

Câu hỏi 206: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành từ có nghĩa:

... tá

- | | | | |
|------------|------------|------------|------------|
| A. chữ "ô" | B. chữ "u" | C. chữ "y" | D. chữ "i" |
|------------|------------|------------|------------|

Câu hỏi 207: Điền "nh" hoặc "ph" vào chỗ trống:

Tay làm hàm ...ai.

Câu hỏi 208: Chọn từ thích hợp để hoàn thành thành ngữ sau:

Có chí thì ...

- | | | | |
|--------|--------|--------|---------|
| A. non | B. nên | C. tốt | D. khen |
|--------|--------|--------|---------|

Câu hỏi 209: Sắp xếp các chữ cái sau thành từ chỉ đức tính của con người:

h/h/t/t/à/t/ậ

- | | | | |
|-------------|-------------|-------------|--------------|
| A. cẩn thận | B. thân cận | C. thật thà | D. chân thật |
|-------------|-------------|-------------|--------------|

Câu hỏi 210: Điền chữ thích hợp vào chỗ trống:



bát ...om

Câu hỏi 211: Điền từ "nghe" hoặc "nga" vào chỗ trống:

Bé lắng ... cô giảng bài.

Câu hỏi 212: Chọn vần thích hợp để điền vào chỗ chấm:

đầm s...

bằng kh...

A. ôn

B. en

C. ên

D. on

Câu hỏi 213: Đây là quả gì?



A.



B.



C.



D.

Câu hỏi 214: Những âm nào có thể đứng sau âm "qu" để tạo thành tiếng?

A. e, ê, u, ư

B. a, o, u, ư

C. o, ô, i, y

D. a, ơ, e, ê

Câu hỏi 215: Các tiếng "mát, lát, hát" có chung vần gì?

A. ăt

B. at

C. ât

D. an

Câu hỏi 216: Dòng nào chỉ gồm các từ chứa tiếng có vần "om"?

A. quả cam, số tám

B. chôm chôm, mì tôm

C. lăm tám, lăm thâm

D. làng xóm, đom đóm

Câu hỏi 217: Hình ảnh nào giống chữ "O"?

			
A.	B.	C.	D.

Câu hỏi 218: Điền "ph" hoặc "qu" thích hợp vào chỗ trống:

"Lời ru có gió mùa thu.

Bàn tay mẹ ...ạt mẹ đưa gió về."

(Theo Trần Quốc Minh)

Câu hỏi 219: Dòng nào chỉ gồm các tiếng có vần "ap"?

A. xám, cam, tám

B. sạp, nháp, rập

C. nếp, bếp, xếp

D. chóp, cộp, góp

Câu hỏi 220: Từ nào dưới đây chứa tiếng có vần "ap"?

A. ngăn nắp

B. ẩm áp

C. mát mẻ

D. sấm sủ

Câu hỏi 221: Tiếng nào có thanh hỏi (')?

A. nhớ

B. chờ

C. thợ

D. chở

Câu hỏi 222: Những tiếng nào có âm "x"?

A. xẻ

B. xù

C. ve

D. sẻ

E. xô

Câu hỏi 223: Từ nào viết đúng chính tả?

A. ra rẻ

B. gia giẻ

C. da giẻ

D. da dẻ

Câu hỏi 224: Các tiếng "com, sớm, thơm" có chung vần gì?

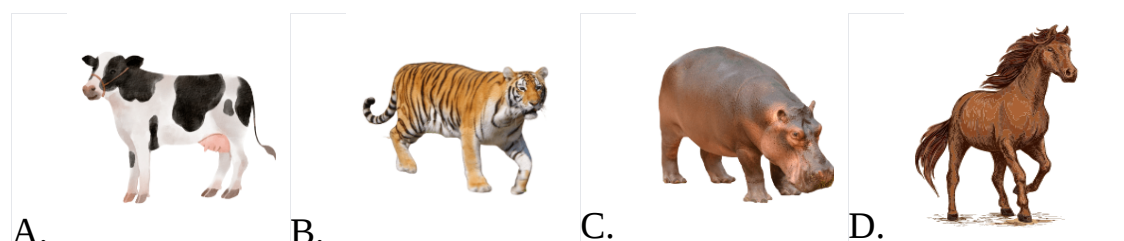
A. vần "on"

B. vần "ôm"

C. vần "om"

D. vần "ôm"

Câu hỏi 225: Tên những con vật nào có âm "ư"?



Câu hỏi 226: Những từ nào chứa âm "a" trong khổ thơ sau?

"Bé vẽ nơ cho mẹ
Vẽ nhà nhỏ cho ba
Vẽ cả nhà múa ca
Đó là quà quý giá."

(Hạ An)

- A. giá, cả, ba, ca, là, quà, nhà
- B. nhà, ba, ra, da, giá, xa, bà
- C. quà, là, già, ra, giá, na, cả
- D. nhà, cả, lá, cá, khá, đá, thả

Câu hỏi 227: Đáp án nào chỉ gồm các từ ngữ viết đúng chính tả?

- A. quả na, lo nghĩ
- B. lo lê, na cà
- C. núa mì, nò cò
- D. thìa nà, no nghĩ

Câu hỏi 228: Câu nào có từ chứa âm "n"?

- A. Bé đi ô tô về quê.
- B. Bố Thơ là thợ mỏ.
- C. Bố mẹ cho bé đi ca nô.
- D. Bố đưa bé đi thả cá.

Câu hỏi 229: Những từ nào thích hợp điền vào chỗ trống sau?

Mẹ ... quà cho cả nhà.

- | | | | | |
|---------|--------|---------|--------|--------|
| A. chia | B. mua | C. chưa | D. đưa | E. mua |
|---------|--------|---------|--------|--------|

Câu hỏi 230: Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Cả nhà Chi đi bộ ... Bờ Hồ.

A. da	B. gia	C. ra	D. tra
-------	--------	-------	--------

Câu hỏi 231: Đáp án nào sắp xếp đúng trật tự từ trong bảng chữ cái?

A. k, t, m	B. t, r, h	C. s, x, r	D. v, x, y
------------	------------	------------	------------

Câu hỏi 232: Sắp xếp các từ sau để tạo thành 1 câu đúng.

Bà/ở/trê/mua/cá/chợ.

A. Bà trê cá mua ở chợ.

B. Bà ở trê chợ mua cá.

C. Bà mua cá trê ở chợ.

D. Bà ở chợ trê cá mua.

Câu hỏi 233: Điền chữ "r/d" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống:



...ỏ nhựa

Câu hỏi 234: Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

Hà chờ Na ở ...ã ba.

Câu hỏi 235: Điền chữ "r/d" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống:

"Cò rủ thỏ thi mò cá. Cò có mỏ, nó mò đủ ...ỏ cá to. Thỏ chỉ ưa cỏ, nó chả mò cá. Thế là thỏ thua cò."

(Mai Hà An)

Câu hỏi 236: Điền chữ "l" hoặc "n" phù hợp vào chỗ trống:

Ủn à ủn ỉn

Chín chú lợn con

Ăn đã ...o tròn

Cả đàn đi ngủ.

Câu hỏi 237: Điền chữ "g" hoặc "gh" thích hợp vào chỗ trống:

Dì Hà về quê có quà cho bé. Quà là cua, ...ẹ và chả cá.

Câu hỏi 238: Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng.



cua



cá



rùa

Câu hỏi 239: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng.

ghi

nhớ

dự

trữ

sửa

chữa

Câu hỏi 240: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu đúng.

Chú ve

chứa cả cá cờ.

Chú dê

ra rả cả mùa hè.

Bể cá

be be ở bờ dê.

Câu hỏi 241: Tiếng nào có vần "êm"?

A. tên

B. đêm

C. tìm

D. xem

Câu hỏi 242: Những tiếng nào có vần "up"?

A. núp

B. chép

C. chụp

D. búp

E. chớp

Câu hỏi 243: Từ ngữ nào viết sai chính tả?

A. che chở	B. cá chê	C. cô chú	D. tre ngà
Câu hỏi 244: Các tiếng "sen, len, đèn" có chung vần gì?			
A. vần "em"	B. vần "ên"	C. vần "en"	D. vần "êm"
Câu hỏi 245: Từ ngữ nào có chứa vần "ập"?			
A. gặp gỡ	B. mập mạp	C. ngăn nắp	D. bắp ngô
Câu hỏi 246: Chọn chữ phù hợp lần lượt điền vào chỗ trống sau: Tan làm, mẹ ghé qua [...]ợ mua cá [...]ép về kho dưa chua.			
A. tr - tr	B. ch - ch	C. tr - ch	D. ch - tr
Câu hỏi 247: Vần nào có trong câu sau? Nghỉ hè, ông bà dẫn Trang đi thăm làng dệt thổ cẩm.			
A. vần "ăm"	B. vần "am"	C. vần "ăng"	D. vần "ăn"
Câu hỏi 248: Đáp án nào chỉ gồm các vần có trong đoạn văn sau? Mẹ mua cho Hà một tập vở và bút chì mới. Hà rất chăm chỉ rèn chữ. Hà viết cẩn thận và nắn nót nên các chữ đều tăm tắp.			
A. ôt, ập, an, at, ăt			
B. ăp, ăm, ăn, ot, ân			
C. ăn, ot, âc, ât, ôm			
D. ập, ut, ot, ơn, êt			
Câu hỏi 249: Câu nào có từ chứa vần "ăm"?			
A. Mẹ và bé đi thăm bà ở quê.			
B. Sân nhà bà có giàn gác đỏ.			
C. Mẹ mua cho bé một con búp bê.			
D. Bố của Nga là bác sĩ.			
Câu hỏi 250: Đáp án nào chỉ gồm các từ ngữ đúng chính tả?			
A. xăm chóp, san xẻ			
B. chim sẻ, hạt sen			
C. sẻ gỗ, se đập			
D. chia xẻ, sem phim			

Câu hỏi 251: Tên những con vật nào có vần "ac"?

				
A.	B.	C.	D.	E.

Câu hỏi 252: Sắp xếp các từ sau thành một câu đúng:

Mặt/tròn/đẹp/trắng/quá!

- A. Mặt tròn đẹp quá trắng!
- B. Mặt trắng tròn đẹp quá!
- C. Mặt tròn trắng đẹp quá!
- D. Mặt đẹp tròn quá trắng!

Câu hỏi 253: Điền chữ "r/d" hoặc "gi" phù hợp vào chỗ trống sau:



mút ...ừa

Câu hỏi 254: Điền chữ "r/d" hoặc "gi" phù hợp vào chỗ trống sau:



hạt ...ẻ

Câu hỏi 255: Điền "ng" hoặc "ngh" phù hợp vào thành ngữ sau:

Gần nhà xa ...õ

Câu hỏi 256: Điền "l" hoặc "n" phù hợp vào chỗ trống sau:

Chú chó ...ằm bên bếp lửa.

Câu hỏi 257: Điền "ch" hoặc "tr" phù hợp vào chỗ trống sau:

"Hè qua thu về

Chú ve đã ngủ

Chị gió la đà

Bờ ...e lá cọ."

(Theo Huệ Triệu)

Câu hỏi 258: Hãy ghép vần với tên sự vật trong hình chứa vần tương ứng.

âm



ăng



ac



Câu hỏi 259: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng.

im

lắng

lo

lặng

quan

sát

Câu hỏi 260: Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu đúng.

Chim sẻ

chăm chỉ tha lá về làm tổ.

Đàn bò

chăm chỉ gặm cỏ trên bờ đê.

Con cua

bò ngang trên bờ cỏ.

Câu hỏi 261: Cô giáo đang làm gì?



- A. Cô đan mũ cho bé.
- B. Cô vẽ quả khế.
- C. Cô kể cho trò nghe.
- D. Cô dạy em tập múa.

Câu hỏi 262: Tiếng nào có âm "ia"?

- A. cửa
- B. dừa
- C. mía
- D. búa

